

Số: 316/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 04 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2020:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

ĐKNKTT: Thôn A, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Lê Minh H, sinh năm 1977

ĐKNKTT: Thôn B, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Phòng 909B, tòa CT1B Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Lê Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N và anh H xác định có 01 con chung tên là Lê Huyền C, sinh ngày 05/12/2004, chị N và anh H thống nhất để anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huyền C. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/ 01 tháng kể từ tháng 07/2020 đến khi cháu Huyền C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị N và anh H, mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N đồng ý chịu cả án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0016164 ngày 06/5/2020. Nay, chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh